

DANH SÁCH THI LẦN 1

Đợt thi: LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH ĐỢT 2 NĂM HỌC 2021-2022 THÁNG 7 NĂM 2022

Mã học phần: CDRTA

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã danh sách thi:

Thị tại phòng: PHÒNG 1 (301.G1)

Ngày thi: 10/07/2022

Thời gian: 14:00 - 16:00

Hình thức thi: TN

STT	SBD	Mã SV	Họ Tên	Mã lớp	Điểm	Đề Số	Số Tờ	Ký Nộp	Ghi Chú
1	1	175620105015	Hồ Sĩ Bảo Chánh	K62_ChanNuoi					
2	2	175620105006	Nguyễn Minh Chí	K62_ChanNuoi					
3	3	175540301001	Hồ Quốc Đăng Khánh	K62_CNCBLS					
4	4	175580201003	Bùi Xuân Nhân	K62_KTCTXD					
5	5	175210405004	Dương Kim Quang	K62_KTCTXD					
6	6	175620211018	Đào Việt Điền	K62_QLTNR					
7	7	175640101035	Nguyễn Hoài Ân	K62A_THUY					
8	8	175640101122	Nguyễn Thị Hoa	K62A_THUY					
9	9	175640101123	Diệp An Thành Long	K62A_THUY					
10	10	175640101032	Đặng Tấn Luân	K62A_THUY					
11	11	175640101134	Phạm Duy Hoàng Phúc	K62A_THUY					
12	12	175640101074	Vi Văn Chiến	K62B_THUY					
13	13	175640101080	Lê Tri Dũng	K62B_THUY					
14	14	187620105004	Lê Bảo Quốc	K63_ChanNuoi					
15	15	187620105008	Nguyễn Hoàng Sơn	K63_ChanNuoi					
16	16	187620105013	Phạm Đức Thiện	K63_ChanNuoi					
17	17	187620105010	Nguyễn Hữu Thức	K63_ChanNuoi					
18	18	187620110003	Cil Joa	K63_KHCT					
19	19	187620110024	Kon Sơ Ha Ngọc Khang	K63_KHCT					
20	20	187620110004	Nguyễn Thị Thúy Nga	K63_KHCT					
21	21	187620110006	Lý Tuấn Nghĩa	K63_KHCT					
22	22	187620205007	Bơ Bơ Thị Thể	K63_KHCT					
23	23	187340301024	Đỗ Nguyễn Hoàng Anh	K63_KT					
24	24	187340301030	Lê Vũ Hùng	K63_KT					
25	25	187340301026	Đặng Thị Linh	K63_KT					
26	26	187340301006	Lưu Bích Ngân	K63_KT					
27	27	187340301034	Đoàn Thị Hồng Ngọc	K63_KT					
28	28	187340301005	Bùi Thị Nhân	K63_KT					
29	29	187340301027	Trần Thị Thúy	K63_KT					
30	30	187340301025	Nguyễn Thị Yên Vy	K63_KT					
31	31	187580108001	Nguyễn Văn Mạnh	K63_TKNT					
32	32	187340301022	Đinh Thị Thùy Trinh	K63_KT					
33	33	187580108003	Kiều Tuấn Anh	K63_TKNT					
34	34	187340301024	Đỗ Nguyễn Hoàng Anh	K63_KT					

STT	SBD	Mã SV	Họ Tên	Mã lớp	Điểm	Đề Số	Số Từ	Ký Nộp	Ghi Chú
35	35	187340101019	Hồ Thị Trâm	K63_QTKD					
36	36	187340101026	Đoàn Thị Tú Uyên	K63_QTKD					
37	37	187850101013	Đào Hoàng Long	K63_TKNT					
38	38	187640101048	Hoàng Thanh Long	K63B_THUY					

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo



DANH SÁCH THI LẦN 1

Đợt thi: LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH ĐỢT 2 NĂM HỌC 2021-2022 THÁNG 7 NĂM 2022

Mã học phần: CDRTA

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã danh sách thi:

Thi tại phòng: PHÒNG 2 (302.G1)

Ngày thi: 10/07/2022

Thời gian: 14:00 - 16:00

Hình thức thi: TN

STT	SBD	Mã SV	Họ Tên	Mã lớp	Điểm	Đề Số	Số Tờ	Ký Nộp	Ghi Chú
1	39	187620205012	K' Brit	K63_LamSinh					
2	40	187620205014	K' Linh	K63_LamSinh					
3	41	187620205004	Nguyễn Ngọc Thuận	K63_LamSinh					
4	42	187620205003	Nguyễn Minh Tiến	K63_LamSinh					
5	43	187620205001	Trần Anh Tuấn	K63_LamSinh					
6	44	187620205008	K Sà Ja Wi	K63_LamSinh					
7	45	187850103007	Phạm Hoàng Vũ Kiệt	K63_QLDD					
8	46	187850103012	Bùi Thu Phương	K63_QLDD					
9	47	187850103023	Hoàng Ngọc Thìn	K63_QLDD					
10	48	187850103011	Nguyễn Thị Thùy Trang	K63_QLDD					
11	49	187850103036	Ngô Nguyễn Thùy Trang	K63_QLDD					
12	50	187850103026	Nguyễn Thành Trung	K63_QLDD					
13	51	187850103024	Hoàng Thị Kim Vy	K63_QLDD					
14	52	187850101002	Võ Văn Minh	K63_QLTNMT					
15	53	187850101006	Trương Hoài Phương	K63_QLTNMT					
16	54	187620211006	Trần Quốc Duy	K63_QLTNR					
17	55	187620211041	Dương Gur Ma Nit	K63_QLTNR					
18	56	187620211035	Ma Khánh Phước	K63_QLTNR					
19	57	187620211036	Chamaléa Phương	K63_QLTNR					
20	58	187620211037	Nguyễn Hữu Quý	K63_QLTNR					
21	59	187620211040	Pinăng Thiếc	K63_QLTNR					
22	60	187620211018	K Tổng	K63_QLTNR					
23	61	187620211024	Đặng Thị Huỳnh Trinh	K63_QLTNR					
24	62	187620211009	Lưu Chí Trường	K63_QLTNR					
25	63	187620211007	Đỗ Thanh Tuấn	K63_QLTNR					
26	64	187620211028	Ksor A Tuấn	K63_QLTNR					
27	65	187810103005	Trần Ý Chi	K63_QTDVLLH					
28	66	187810103008	Nguyễn Quốc Cường	K63_QTDVLLH					
29	67	187810103003	Nguyễn Huỳnh Như	K63_QTDVLLH					
30	68	187340101028	Nguyễn Vũ Chung	K63_QTKD					
31	69	187310101002	Trần Phương Diễm	K63_QTKD					

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo



DANH SÁCH THI LẦN 1

Đợt thi: LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH ĐỢT 2 NĂM HỌC 2021-2022 THÁNG 7 NĂM 2022

Mã học phần: CDRTA

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã danh sách thi:

Thi tại phòng: PHÒNG 3 (601.G1)

Ngày thi: 10/07/2022

Thời gian: 14:00 - 16:00

Hình thức thi: TN

STT	SBD	Mã SV	Họ Tên	Mã lớp	Điểm	Đề Số	Số Tờ	Ký Nộp	Ghi Chú
1	70	187340101009	Hoàng Thị Kim Dung	K63_QTKD					
2	71	187340101017	Trần Thị Thu Hiền	K63_QTKD					
3	72	187310101006	Hoàng Thị Ngọc Huyền	K63_QTKD					
4	73	187340101018	Nguyễn Thị Trúc Linh	K63_QTKD					
5	74	187340101008	Đỗ Thị Lương	K63_QTKD					
6	75	187340101035	Hồ Thị Nga	K63_QTKD					
7	76	187340101025	Lê Quỳnh Như	K63_QTKD					
8	77	175340101024	Lê Thị Kim Oanh	K63_QTKD					
9	78	187340101036	Nguyễn Thị Thanh Thảo	K63_QTKD					
10	79	187340101012	Trần Văn Hoàng Thi	K63_QTKD					
11	80	187580108009	Hà Nguyễn Ngọc Hân	K63_TKNT					
12	81	187580201003	Lê Đăng Khoa	K63_TKNT					
13	82	175640101084	Mai Thành Đạt	K63A_THUY					
14	83	187640101025	Lê Vũ Dũng	K63A_THUY					
15	84	187640101087	Đặng Minh Dũng	K63A_THUY					
16	85	187640101090	Trần Tiến Dũng	K63A_THUY					
17	86	187640101075	Trần Trung Kiên	K63A_THUY					
18	87	187640101032	Mai Văn Lâm	K63A_THUY					
19	88	187640101115	Nguyễn Phương Thảo Linh	K63A_THUY					
20	89	187640101014	Phan Phụng Võ Long	K63A_THUY					
21	90	187640101005	Nguyễn Diệu Ngọc	K63A_THUY					
22	91	187640101088	Trần Thế Nguyên	K63A_THUY					
23	92	187640101018	Văn Ngọc Quỳnh Nhi	K63A_THUY					
24	93	187640101079	Nguyễn Công Phú	K63A_THUY					
25	94	187640101008	Nguyễn Huy Quang	K63A_THUY					
26	95	187640101023	Đỗ Thị Thúy Quyên	K63A_THUY					
27	96	187640101015	Trần Anh Tài	K63A_THUY					
28	97	187640101058	Đoàn Trung Thanh	K63A_THUY					
29	98	187640101016	Hoàng Phước Thiên	K63A_THUY					
30	99	187640101089	Nguyễn Mạnh Toàn	K63A_THUY					

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo



DANH SÁCH THI LẦN 1

Đợt thi: **LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH ĐỢT 2 NĂM HỌC 2021-2022 THÁNG 7 NĂM 2022**

Mã học phần: **CDRTA**

Tên học phần: **Chuẩn đầu ra Tiếng Anh**

Mã danh sách thi:

Thi tại phòng: **PHÒNG 4 (602.G1)**

Ngày thi: **10/07/2022**

Thời gian: **14:00 - 16:00**

Hình thức thi: **TN**

STT	SBD	Mã SV	Họ Tên	Mã lớp	Điểm	Đề Số	Số Tờ	Ký Nộp	Ghi Chú
1	100	187640101029	Lê Thanh Tòng	K63A_THUY					
2	101	187640101069	Nguyễn Thị Thùy Trang	K63A_THUY					
3	102	187640101006	Đặng Minh Trung	K63A_THUY					
4	103	187640101030	Chế Quang Minh Trung	K63A_THUY					
5	104	187640101086	Quách Hồ Anh Tú	K63A_THUY					
6	105	187640101080	Trương Đình Tùng	K63A_THUY					
7	106	187640101120	Võ Như Ý	K63A_THUY					
8	107	187640101106	Lương Hoàng Anh	K63B_THUY					
9	108	187640101107	Ngô Thị Ngọc Châu	K63B_THUY					
10	109	187640101101	Đình Văn Hào	K63B_THUY					
11	110	187640101068	Vy Thị Minh Hào	K63B_THUY					
12	111	187640101118	Phan Chí Hiền	K63B_THUY					
13	112	187640101050	Vũ Ngọc Hoàng	K63B_THUY					
14	113	187640101098	Vũ Thu Huệ	K63B_THUY					
15	114	187640101071	Ngô Vũ Hoài Lâm	K63B_THUY					
16	115	187640101111	Trần Thị Tài Linh	K63B_THUY					
17	116	187640101049	Quách Thành Lộc	K63B_THUY					
18	117	187640101051	Nguyễn Hoàng Long	K63B_THUY					
19	118	187640101113	Võ Minh Bảo Long	K63B_THUY					
20	119	187640101097	Lý Minh Luân	K63B_THUY					
21	120	187640101095	Vũ Thị Thúy Ngân	K63B_THUY					
22	121	187640101042	Lê Khắc Nghĩa	K63B_THUY					
23	122	187640101057	Lê Văn Ngọc	K63B_THUY					
24	123	187640101061	Lê Đặng Sông Ngự	K63B_THUY					
25	124	187640101067	Nguyễn Đức Minh Nhật	K63B_THUY					
26	125	187640101109	Hồ Cao Phú	K63B_THUY					
27	126	187640101096	Nguyễn Ngọc Phước	K63B_THUY					
28	127	187640101123	Nguyễn Thị Phương Sâm	K63B_THUY					
29	128	187640101102	Võ Anh Tài	K63B_THUY					
30	129	187640101047	Trần Văn Thi	K63B_THUY					
31	130	187640101063	Đặng Đại Tiên	K63B_THUY					
32	131	187640101065	Trần Thị Lan Trinh	K63B_THUY					
33	132	187640101043	Nguyễn Thanh Tuấn	K63B_THUY					
34	133	187640101059	Lê Trọng Vinh	K63B_THUY					

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo



DANH SÁCH THI LẦN 1

Đợt thi: **LỊCH THI CHẤM ĐẦU RA TIẾNG ANH ĐỢT 2 NĂM HỌC 2021-2022 THÁNG 7 NĂM 2022**

Mã học phần: **CDRTA**

Tên học phần: **Chuyên đầu ra Tiếng Anh**

Mã danh sách thi:

Thi tại phòng: **PHÒNG 5 (401.G1)**

Ngày thi: **10/07/2022**

Thời gian: **13:00 - 16:00**

Hình thức thi: **TN**

STT	SBD	Mã SV	Họ Tên	Mã lớp	Điểm	Đề Số	Số Torr	Ký Nộp	Ghi Chú
1	134	197340301032	Bùi Thị Thanh Huyền	K64B1_KETOAN					
2	135	197340301033	Chê Nhi Múi	K64B1_KETOAN					
3	136	197340301039	Phạm Thị Thanh Thủy	K64B1_KETOAN					
4	137	197340301040	Nguyễn Thị Thùy Vân	K64B1_KETOAN					
5	138	19B850103407	Nguyễn Việt Linh	K64B3_LT_QLDD_CQ					
6	139	19B850103093	Đặng Thành Lý	K64B3_LT_QLDD_CQ					
7	140	19B850103084	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	K64B3_LT_QLDD_CQ					
8	141	19B850103270	Trần Thị Tiêm	K64B3_LT_QLDD_CQ					
9	142	19B850103097	Phùng Văn Tiến	K64B3_LT_QLDD_CQ					
10	143	19B850103082	Nguyễn Cửu Trọng	K64B3_LT_QLDD_CQ					
11	144	19B850103083	Phan Thái Anh Tú	K64B3_LT_QLDD_CQ					
12	145	20B340301347	Lê Thị Thanh Giang	K65B1_LT_KT_BH_CQ					
13	146	20B340301349	Lưu Thị Mỹ Lệ	K65B1_LT_KT_BH_CQ					
14	147	20B340301398	Nguyễn Thị Mỹ Linh	K65B1_LT_KT_BH_CQ					
15	148	20B340301453	Mai Trần Thị Kiều Linh	K65B1_LT_KT_BH_CQ					
16	149	20B340301366	Nguyễn Thị Thanh Loan	K65B1_LT_KT_BH_CQ					
17	150	20B340301535	Thái Thị Thúy Nga	K65B1_LT_KT_BH_CQ					
18	151	20B340301346	Lê Thị Kim Ngân	K65B1_LT_KT_BH_CQ					
19	152	20B340301524	Nguyễn Tuệ Nhi	K65B1_LT_KT_BH_CQ					
20	153	20B340301362	Trần Thị Thiên Thanh	K65B1_LT_KT_BH_CQ					
21	154	20B340301454	Nguyễn Thị Thùy Trang	K65B1_LT_KT_BH_CQ					
22	155	20B340301473	Mai Thị Kim Tuyền	K65B1_LT_KT_BH_CQ					
23	156	20B640101376	Hồ Đình Huỳnh	K65B2_LT_THUY_CQ					
24	157	20B640101362	Võ Thành Luân	K65B2_LT_THUY_CQ					
25	158	20B640101365	Phạm Thị Nhân	K65B2_LT_THUY_CQ					
26	159	20B640101370	Vũ Thành Tâm	K65B2_LT_THUY_CQ					
27	160	20B850103536	Trương Thị Quý Chăm	K65B3_LT_QLDD_CQ					

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo

DANH SÁCH THI LẦN 1

Đợt thi: LỊCH THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH ĐỢT 2 NĂM HỌC 2021-2022 THÁNG 7 NĂM 2022

Mã học phần: CDRTA

Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã danh sách thi:

Thì tại phòng: PHÒNG 6 (402.G1)

Ngày thi: 10/07/2022

Thời gian: 14:00 - 16:00

Hình thức thi: TN

STT	SBD	Mã SV	Họ Tên	Mã lớp	Điểm	Đề Số	Số Torr	Ký Nộp	Ghi Chú
1	161	21B340301003	Nguyễn Thị Bình	K66A4_LT_KT_BH_CQ					
2	162	21B340301025	Nguyễn Chi Diệu	Huyền	K66A4_LT_KT_BH_CQ				
3	163	21B340301002	Lê Thị Mỹ	K66A4_LT_KT_BH_CQ					
4	164	21B340301011	Hồ Thị Nhung	K66A4_LT_KT_BH_CQ					
5	165	21B340301027	Lê Thị Bích	Thảo	K66A4_LT_KT_BH_CQ				
6	166	21B340301018	Lê Thị Anh	Thư	K66A4_LT_KT_BH_CQ				
7	167	21B340301004	Bùi Thị Thủy	K66A4_LT_KT_BH_CQ					
8	168	21B340301013	Trần Thị Trang	K66A4_LT_KT_BH_CQ					
9	169	21B340301026	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	K66A4_LT_KT_BH_CQ				
10	170	21B340301023	Nguyễn Thị Hải	Yến	K66A4_LT_KT_BH_CQ				
11	171	21B850103015	La Chí Dũng	K66A5_LT_QLDD_CQ					
12	172	21B850103063	Nguyễn Thị Thùy	Dương	K66A5_LT_QLDD_CQ				
13	173	21B850103046	Phan Thị Hồng	Hạnh	K66A5_LT_QLDD_CQ				
14	174	21B850103042	Trần Thị Huyền	K66A5_LT_QLDD_CQ					
15	175	21B850103013	Nguyễn Thị Năm	K66A5_LT_QLDD_CQ					
16	176	21B850103062	Trần Văn Nha	K66A5_LT_QLDD_CQ					
17	177	21B850103045	Hoàng Thị Mỹ	Nhung	K66A5_LT_QLDD_CQ				
18	178	21B850103011	Đoàn Thanh Sơn	K66A5_LT_QLDD_CQ					
19	179	17B850103021	Đình Thị Phượng	K7B_LT_QLDD_CQ					
20	180	17B850103054	Phạm Tấn Đạt	K8A_LT_QLDD_CQ					
21	181	17B850103072	Nguyễn Thị Phương	Trinh	K8A_LT_QLDD_CQ				
22	182	18B850103056	Tương Minh Hiếu	K9B_LT_TY_CQ					
23	183	18B640101012	Nguyễn Thị Diễm	Hương	K9B_LT_TY_CQ				
24	184	18B640101017	Phạm Thanh Long	K9B_LT_TY_CQ					
25	185	18B640101070	Nguyễn Hữu Quân	K9B_LT_TY_CQ					
26	186	18B640101034	Hồ Chu Toàn	K9B_LT_TY_CQ					
27	187	18B640101035	Trần Thị Bích Trâm	K9B_LT_TY_CQ					
28	188	18B640101065	Lê Sỹ Trường	K9B_LT_TY_CQ					
29	189	18B640101057	Nguyễn Quang Vinh	K9B_LT_TY_CQ					
30	190	18B850103002	Nguyễn Hữu Nghĩa	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ					
31	191	21B850103008	Nguyễn Trí Nhân	K66A5_LT_QLDD_CQ					

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Số biên bản vi phạm:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo